



CHỨNG KHOÁN

ALPHA

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG NGÀY 19/03/2026

“Xanh vỏ, đỏ lòng”...

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading

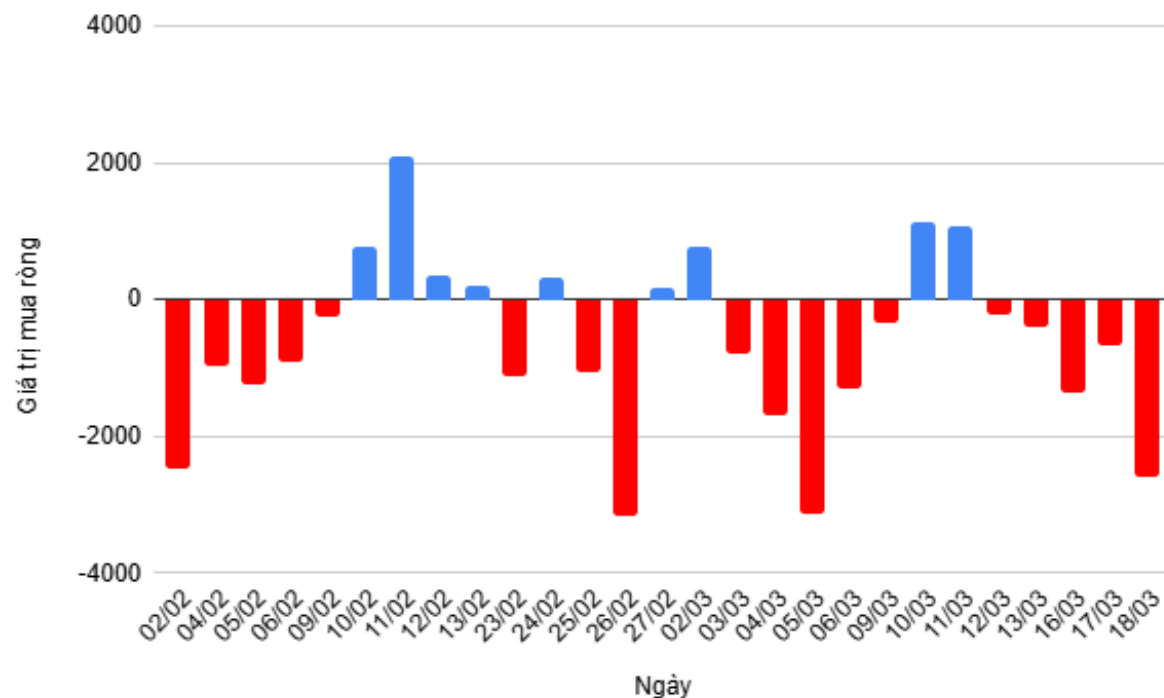




Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Giao dịch khối ngoại



Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 18/03 ghi nhận diễn biến giằng co và phục hồi nhẹ trong bối cảnh thanh khoản suy giảm mạnh, phản ánh tâm lý thận trọng của dòng tiền khi VN-Index tiếp cận vùng kháng cự 1.720–1.750 điểm. Chỉ số đầu phiên tăng khá tốt nhưng nhanh chóng chịu áp lực chốt lời, có thời điểm lùi về sát tham chiếu trước khi hồi phục trở lại vào cuối phiên nhờ lực kéo từ một số nhóm ngành dẫn dắt. Kết phiên, VN-Index tăng **3,54** điểm **(+0,21%)** lên **1.713,83** điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tiêu cực với số mã giảm chiếm ưu thế.
- Điểm nhấn trong phiên** đến từ nhóm dầu khí, phân bón và tiện ích khi đồng loạt bứt phá mạnh, với nhiều mã như PVD, PVS, DPM, DCM, BFC tăng trần hoặc gần trần, cùng GAS, PLX, POW, REE duy trì sắc xanh tích cực, qua đó đóng vai trò nâng đỡ chỉ số. **Nhóm cảng biển**, vận tải và khu công nghiệp cũng giao dịch khởi sắc với GMD, HAH, VSC, GVR, KBC tăng diện rộng.
- Ở chiều ngược lại**, nhóm chứng khoán chịu áp lực điều chỉnh mạnh với SSI, VCI, VND, HCM đồng loạt giảm điểm, trong khi bất động sản hạ nhiệt rõ rệt khi VIC, VRE, NVL, NLG giao dịch kém tích cực. **Nhóm ngân hàng** phân hóa mạnh, với BID và CTG giữ được đà tăng nhẹ nhưng nhiều mã như STB giảm sâu, cùng MBB, VPB, TPB điều chỉnh, khiến vai trò nâng đỡ thị trường suy yếu. Ngoài ra, các nhóm công nghệ, bảo hiểm và hàng cá nhân cũng quay lại sắc đỏ, góp phần làm suy giảm độ rộng thị trường.
- Đánh giá:** VN-Index hồi phục nhưng thiếu xác nhận từ thanh khoản và độ rộng. Áp lực cung tại vùng kháng cự khiến chỉ số rung lắc, xu hướng ngắn hạn chưa rõ ràng.....

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index hình thành nền đỉnh xoay, cho thấy trạng thái giằng co khi chịu áp lực cung vùng cao nhưng vẫn giữ sắc xanh nhẹ. Chỉ số tiếp tục nằm dưới MA20, MA40 nên đà hồi phục chưa bền. MACD dưới đường tín hiệu nhưng histogram thu hẹp đà âm, cho thấy áp lực giảm suy yếu; RSI hồi lên vùng trung tính, lực cầu cải thiện nhưng chưa đủ xác nhận xu hướng. Tổng thể, thị trường vẫn tích lũy và có thể tiếp tục rung lắc ngắn hạn.
 - Kịch bản 1 (50%)** VN-Index tiếp tục giằng co và rung lắc trong vùng 1.690 - 1.720 điểm.
 - Kịch bản 2 (50%)** VN-Index kiểm định lại vùng hỗ trợ 1.600 - 1.640 (Mức tâm lý +MA200).
- ### Chiến lược giao dịch
- Nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức TRUNG BÌNH, ưu tiên quản trị rủi ro trong bối cảnh thị trường vẫn giằng co và chưa xác nhận xu hướng rõ ràng.
 - MUA** Có thể giải ngân thăm dò với tỷ trọng nhỏ trong các nhịp điều chỉnh hoặc rung lắc về vùng hỗ trợ 1.680–1.700 điểm. Ưu tiên các cổ phiếu có nền tích lũy tốt, dòng tiền duy trì ổn định và thuộc nhóm đang thu hút dòng tiền như Dầu khí, Phân bón, Cảng biển, Tiện ích. Tránh mua đuổi trong các nhịp tăng mạnh, đặc biệt với các mã đã tăng trần hoặc tăng nóng ngắn hạn.
 - BÁN** Tận dụng các nhịp hồi lên vùng kháng cự 1.720–1.750 điểm để chốt lời từng phần và cơ cấu danh mục. Ưu tiên đưa danh mục về trạng thái an toàn, tăng tỷ trọng tiền mặt và hạn chế nắm giữ các cổ phiếu mất xu hướng ngắn hạn.....

Thông tin cổ phiếu

CHỜ MUA

• Giá ngày 18/03/2026	43.65
• Vùng mua/bán tiềm năng	40-42
• Giá chốt lời	48-50
• Giá cắt lỗ	38
• Vốn hóa (tỷ đồng)	130,394.86
• SLCP lưu hành (cp)	2,987,282,100
• KLGD BQ 10 phiên	2,063,130
• Giá sổ sách	15.80
• EPS hiện tại	3.82
• P/E	11.42

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

Tăng trưởng tín dụng chậm lại cuối năm, thanh khoản duy trì ổn định.

- Tín dụng năm 2025 tăng 18,1%, thấp hơn kỳ vọng 20% và có dấu hiệu chững lại trong quý IV khi chỉ tăng 1% QoQ do hạn mức tín dụng không được nói thêm. Động lực tăng trưởng đến tương đối đồng đều từ cả phân khúc doanh nghiệp và bán lẻ. Ở chiều huy động, tiền gửi khách hàng tăng 19,2%, cao hơn tăng trưởng tín dụng, giúp ngân hàng duy trì trạng thái thanh khoản ổn định. Tỷ lệ CASA đạt 8,5%, giảm so với cùng kỳ nhưng cải thiện so với quý trước, phản ánh nỗ lực tối ưu cấu trúc nguồn vốn trong ngắn hạn.

NIM thu hẹp mạnh trong năm, nhưng có tín hiệu phục hồi cuối kỳ.

- Thu nhập lãi thuần năm 2025 chỉ tăng 4,2% so với cùng kỳ, thấp hơn đáng kể so với tốc độ tăng trưởng tín dụng, cho thấy biên lãi ròng chịu áp lực đáng kể trong phần lớn thời gian của năm. Cụ thể, NIM bình quân giảm mạnh xuống 2,92%, thấp hơn khoảng 60 điểm cơ bản so với năm trước, phản ánh tác động từ chi phí huy động vốn ở mức cao và môi trường cạnh tranh lãi suất cho vay duy trì gay gắt. Tuy nhiên, điểm tích cực là trong quý IV/2025, NIM đã có dấu hiệu cải thiện rõ rệt khi tăng lên 3,39%, tương đương mức tăng 12 điểm cơ bản so với quý trước. Sự phục hồi này chủ yếu đến từ việc chi phí vốn giảm trong bối cảnh mặt bằng lãi suất huy động hạ nhiệt, đồng thời áp lực cạnh tranh lãi suất cho vay cũng phần nào dịu lại, tạo điều kiện cho biên lợi nhuận cải thiện trong ngắn hạn.

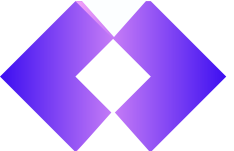
Chất lượng tài sản cải thiện nhẹ, thu nhập ngoài lãi và hiệu quả hoạt động là điểm sáng nổi bật.

- Tỷ lệ nợ xấu cuối năm giảm xuống 1,68%, cho thấy mức độ kiểm soát rủi ro tín dụng tương đối ổn định. Tuy nhiên, nợ nhóm 2 gia tăng nhẹ và tỷ lệ bao phủ nợ xấu giảm về 74% cho thấy bộ đệm dự phòng có phần suy yếu. Dù vậy, chi phí tín dụng năm 2025 chỉ ở mức 0,39%, thấp hơn đáng kể so với năm trước, góp phần hỗ trợ lợi nhuận ngắn hạn. Tổng thu nhập ngoài lãi đạt 5,8 nghìn tỷ đồng (+29% YoY), dẫn dắt bởi thu nhập khác từ thu hồi nợ xấu. Đồng thời, hiệu quả vận hành tiếp tục cải thiện với tỷ lệ CIR giảm xuống 28,3%, thuộc nhóm thấp của ngành, nhờ quá trình tái cấu trúc và kiểm soát chi phí hiệu quả.

Kết quả kinh doanh.

- Năm 2025 của LPB ghi nhận LNTT đạt 14,3 nghìn tỷ đồng (+17,3% YoY) Động lực chính đến từ thu nhập khác, đặc biệt là hoạt động thu hồi nợ xấu đã xử lý rủi ro với quy mô hơn 2.000 tỷ đồng.

Phân tích kỹ thuật. Cổ phiếu LPB duy trì tín hiệu tích cực khi giá nằm trên các đường trung bình quan trọng.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	12/02/2026	MWG	CANH MUA	Bán lẻ	90-93	105-110	83	16.7%
2	13/02/2026	TPB	CHỜ MUA	Ngân hàng	16-17	19-20	15	18.7%
3	23/02/2026	HSG	TRUNG LẬP	Thép- Tôn mạ	14-15	16-17	13	14.2%
4	24/02/2026	VCI	CANH MUA	Chứng khoán	36-38	42-43	33	16.7%
5	25/02/2026	HPG	CHỜ MUA	Thép	27-28	30-31	25	11.2%
6	26/02/2026	VNM	CANH MUA	Tiêu dùng	70-73	78-80	65	11.4%
7	27/02/2026	PC1	CHỜ MUA	Xây lắp	26-27	31-32	24	19.2%
8	02/03/2026	HHV	TRUNG LẬP	Đầu tư công	11-12	13-14	10	18.2%
9	03/03/2026	HAH	CANH MUA	Cảng biển	66-69	80-85	60	21.2%
10	04/03/2026	TV2	CHỜ MUA	Xây lắp	39-41	48-50	36	23%
11	05/03/2026	SSI	CANH MUA	Chứng khoán	33-34	38-40	30	15%
12	06/03/2026	DHG	TRUNG LẬP	Dược phẩm	90-95	105-110	85	16.7%
13	09/03/2026	DGW	CHỜ MUA	Bán lẻ	40-43	48-50	37	20%
14	10/03/2026	DGC	TRUNG LẬP	Hóa chất	68-70	80-85	64	17.6%
15	11/03/2026	REE	TRUNG LẬP	Cơ điện	52-55	58-60	48	11.5%
16	12/03/2026	GVR	CHỜ MUA	Cao su	30-32	38-40	28	26.7%
17	13/03/2026	PVS	CHỜ MUA	Dầu khí	40-42	54-56	36	35%
18	16/03/2026	MWG	CHỜ MUA	Bán lẻ	76-78	88-90	70	15.8%
19	17/03/2026	VCB	CHỜ MUA	Ngân hàng	56-58	68-70	52	21.4%
20	18/03/2026	FRT	CHỜ MUA	Bán lẻ	145-150	160-165	138	10.34%
21	19/03/2026	LPB	CHỜ MUA	Ngân hàng	40-42	48-50	38	20%



Danh mục mở mới

STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	----------	-------------	----------	--------------	--------------	------------	------------------------

Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	19/12/2025	VNP	21.5	29-30	18.1	20.3	20%	-5.58%
2	24/12/2025	ACV	50.5	54-55	44	47.7	20%	-5.54%
3	07/01/2026	VDS	16.4	19 -20	14.8	15.25	10%	-7.01%
4	07/01/2026	VNB	17.3	20 - 21	14.7	14.7	10%	-15.03%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
2	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
3	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
4	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
5	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
6	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%
7	30/09/2025	AGR	17.1	19-20	15.3	18.2	07/10/2025	6.43%
8	12/11/2025	VCI	36.5	44-45	33	33	12/12/2025	-9.59%
9	20/08/2025	BCM	69	82-85	62.1	62.1	18/12/2025	-10.00%
10	22/10/2025	CTR	84.9	105-110	76	97.5	25/02/2026	14.84%
11	22/10/2025	FPT	95	108-110	85	92	25/02/2026	-3.16%
12	26/02/2026	TPB	18.35	20-21	16.5	16.5	09/03/2026	-10.08%



Thị trường thế giới

- **Dow Jones lao dốc hơn 750 điểm do lo ngại lạm phát.** Khép phiên ngày 18/03, chỉ số Dow Jones mất 768.11 điểm, tương đương 1.63%, đóng cửa ở 46,225.15 điểm - mức thấp mới trong năm 2026 và nằm dưới đường trung bình 200 ngày (MA200). Với mức giảm hơn 5% từ đầu tháng, Dow Jones đang trên đà ghi nhận tháng tệ nhất kể từ năm 2022. Chỉ số S&P 500 giảm 1.36% xuống 6,624.70 điểm, trong khi Nasdaq Composite mất 1.46%, còn 22,152.42 điểm.
- **Fed giữ nguyên lãi suất.** Ngày 18/3, sau phiên họp chính sách kéo dài 2 ngày, Fed quyết định giữ nguyên lãi suất tham chiếu tại 3,5-3,75%. Động thái này tương tự phiên họp tháng 1. Năm ngoái, cơ quan này đã giảm lãi suất 3 lần. "Hoạt động kinh tế vẫn tăng trưởng với tốc độ vững chắc", Fed nhận định. Tuy nhiên, lạm phát "đang tăng tốc" và thị trường lao động "gần như không thay đổi trong những tháng gần đây". Trong họp báo sau đó, Chủ tịch Fed Jerome Powell mở đầu bằng phát biểu: "Chúng tôi nhận thấy lập trường chính sách tiền tệ hiện tại là phù hợp".

Thị trường trong nước

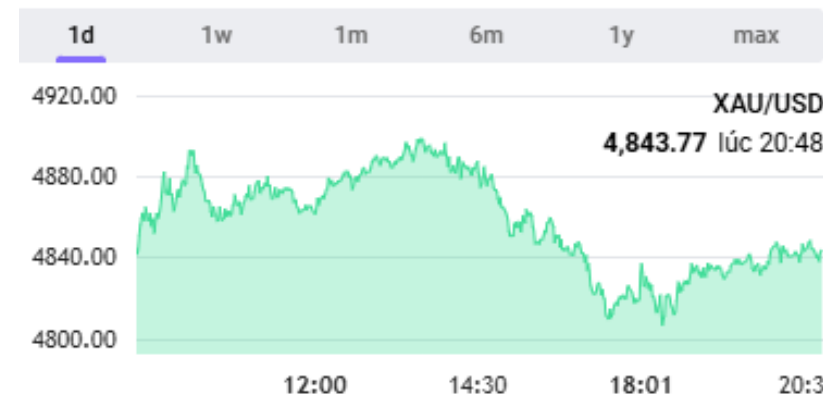
- **Nhật Bản cho Việt Nam vay 50 tỷ yên thúc đẩy chuyển đổi xanh.** Nhật Bản quyết định cung cấp khoản vay ODA "thế hệ mới" trị giá 50 tỷ yên nhằm hỗ trợ Việt Nam thúc đẩy quá trình chuyển đổi xanh. Khoản vay này có quy trình rút gọn, giải ngân nhanh hơn, đồng thời gắn với các mục tiêu cải cách chính sách cụ thể. Chương trình được xây dựng trên 3 trụ cột chính, bao gồm hoàn thiện cơ chế tài chính xanh, thúc đẩy đầu tư và phát triển các công cụ như tín dụng xanh, thị trường carbon và trái phiếu xanh.
- **NHNN hút ròng kỷ lục trong hơn 2 năm, lãi suất liên ngân hàng phân hóa.** Trong tuần 09-16/03, Ngân hàng Nhà nước đã thực hiện động thái hút ròng thanh khoản quy mô lớn trên thị trường mở, với tổng giá trị gần 121 nghìn tỷ đồng. Đây là mức hút ròng cao nhất theo tuần kể từ đầu năm 2023 đến nay. Áp lực hút ròng chủ yếu đến từ lượng lớn các khoản cho vay cầm cố giấy tờ có giá đến hạn, lên tới gần 169 nghìn tỷ đồng, trong khi lượng bơm mới chỉ đạt khoảng 48 nghìn tỷ đồng với lãi suất 4,5%/năm.

Thị trường hàng hóa

- **Giá dầu Brent tăng gần 4%.** Giá dầu tăng gần 4% trong ngày 18/03, khi mối đe dọa leo thang giữa Israel và Iran tấn công vào hạ tầng năng lượng Trung Đông có nguy cơ làm trầm trọng thêm tình trạng gián đoạn nguồn cung toàn cầu vốn rất nghiêm trọng. Khép phiên bản ngày 18/03, hợp đồng dầu Brent tương lai tăng 3,83%, tương đương 3,96 USD, tăng 107,38 USD/thùng. Trong khi đó, giá dầu WTI của Mỹ gần như đi ngang, chốt ở mức 96,32 USD/thùng. Ngày 18/03, Iran cũng đe dọa sẽ tấn công các cơ sở dầu mỏ tại Ả-rập Xê-út, UAE và Qatar. Lực lượng Vệ binh Cách mạng cảnh báo người dân tránh xa một số cơ sở mà họ mô tả là "mục tiêu hợp pháp và trọng yếu", theo truyền thông nhà nước Iran. Các mục tiêu bao gồm nhà máy lọc dầu Samref và tổ hợp hóa dầu Al-Jubail tại Ả-rập Xê-út; mỏ khí Al Hosn tại UAE; cùng tổ hợp hóa dầu Mesaieed và công ty Mesaieed Holding tại Qatar.



	1d	1w	1m	6m	1y	max
Dow 30	46,225.15	-768.11 / -1.63%				
Dow 30 Futures	46,140.10	-84.60 / -0.18%				
Nasdaq Futures	24,393.40	-31.70 / -0.13%				
S&P 500 Futures	6,616.80	-7.90 / -0.12%				
Nikkei 225	53,739.00	-1,500.40 / -2.72%				
Shanghai	4,062.98	+13.08 / +0.32%				
Hang Seng	26,025.42	+156.88 / +0.61%				
KOSPI	5,755.22	-169.81 / -2.87%				
FTSE 100	10,305.29	-98.31 / -0.94%				
FTSE 100 Futures	10,233.70	+5.40 / +0.05%				



	1d	1w	1m	6m	1y	max
XAU/USD	4,842.77	+23.89 / +0.5%				
Gold	4,844.16	-52.04 / -1.06%				
Copper	5.5248	+0.0510 / +0.93%				
Brent Oil	111.85	+0.90 / +0.81%				
London Sugar	437.40	+11.40 / +2.68%				
Silver	76.480	-1.112 / -1.43%				
Crude Oil WTI	98.470	+3.010 / +3.15%				
Platinum	2,039.85	+20.40 / +1.01%				
London Coffee	3,579.00	+52.00 / +1.47%				
US Wheat	608.40	+2.90 / +0.48%				
US Corn	465.63	+2.13 / +0.46%				



ILS: 23 nhà đầu tư muốn tham gia đợt chào bán cổ phần Interserco.

- Thương vụ thoái vốn tại Interserco thu hút 23 nhà đầu tư tham gia, cho thấy mức độ quan tâm tương đối nhưng chưa tạo cạnh tranh mạnh. Mức giá khởi điểm thấp hơn thị giá phản ánh mục tiêu thoái vốn, song định giá vẫn cao so với hiệu quả kinh doanh hiện tại. Doanh nghiệp ghi nhận tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận nhưng biên sinh lời còn hạn chế. Câu chuyện đầu tư chủ yếu đến từ quỹ tài sản và tiềm năng dài hạn hơn là nền tảng lợi nhuận ngắn hạn. Vì vậy, cơ hội hấp dẫn nhưng đi kèm với yêu cầu thận trọng về định giá.

NVL: Chưa thu xếp được nguồn tiền, Novaland ‘khất nợ’ hơn 1.860 tỷ đồng trái phiếu.

- Novaland tiếp tục đối mặt áp lực dòng tiền khi chưa thể thanh toán hơn 1.860 tỷ đồng gốc và lãi trái phiếu đúng hạn do chưa thu xếp được nguồn vốn. Doanh nghiệp đang phải đàm phán với trái chủ để gia hạn hoặc tìm phương án xử lý nghĩa vụ nợ. Tình trạng này cho thấy khó khăn thanh khoản vẫn kéo dài, trong khi áp lực đáo hạn trái phiếu còn lớn. Triển vọng ngắn hạn vì vậy phụ thuộc nhiều vào tiến độ tái cấu trúc tài chính và khả năng cải thiện dòng tiền.

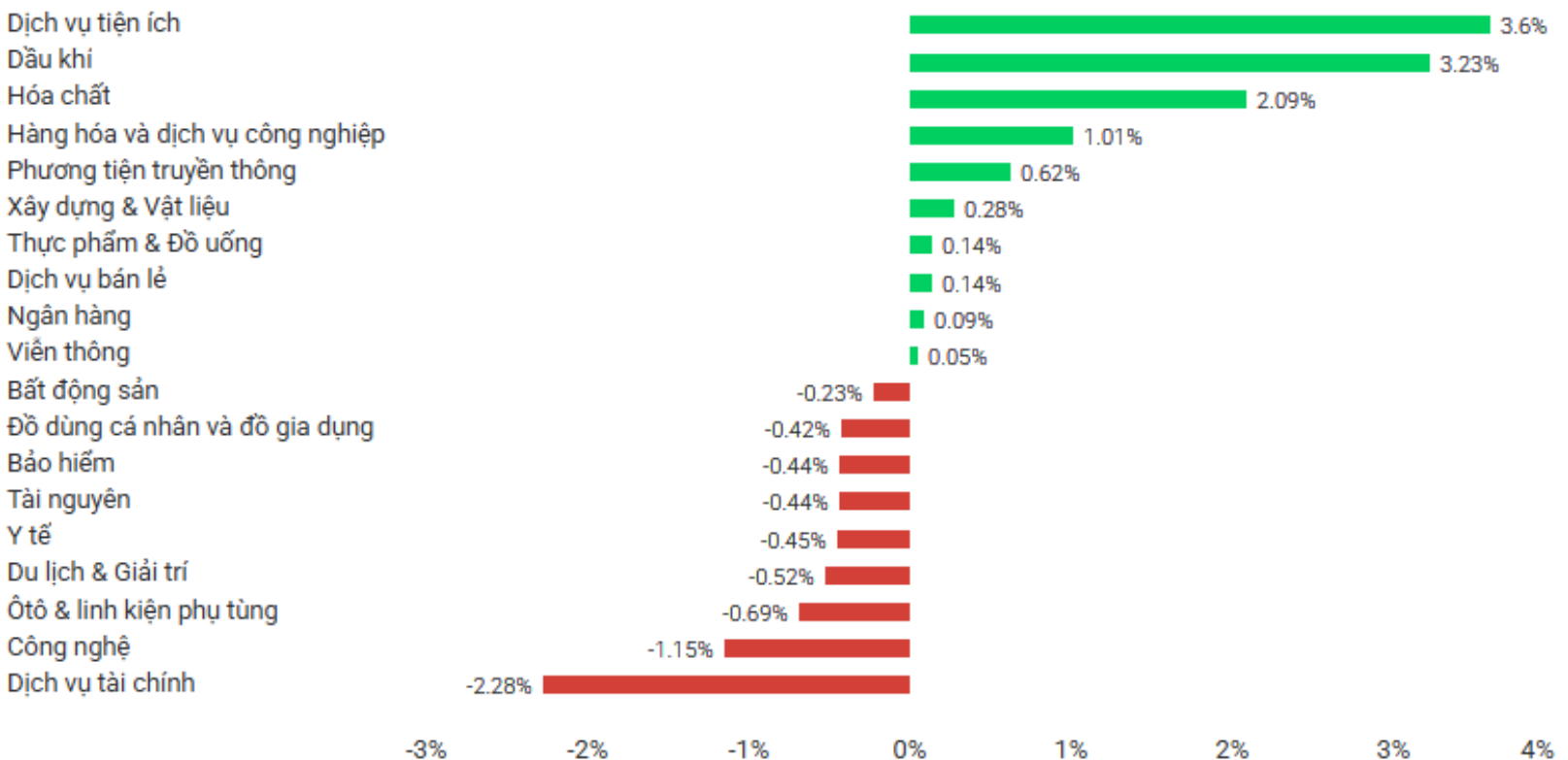
HSG: Cổ đông Hoa Sen sắp nhận cổ tức tỷ lệ 30%.

- Tập đoàn Hoa Sen dự kiến chi trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 30%, qua đó tăng vốn điều lệ lên hơn 8.000 tỷ đồng. Việc chia cổ tức bằng cổ phiếu thay vì tiền mặt cho thấy doanh nghiệp ưu tiên giữ lại dòng tiền để phục vụ hoạt động kinh doanh và củng cố tài chính. Động thái này diễn ra trong bối cảnh lợi nhuận chưa thực sự ổn định, đòi hỏi nguồn lực cho giai đoạn tới. Nhìn chung, chính sách cổ tức phản ánh chiến lược thận trọng và tập trung vào tăng trưởng dài hạn.

BIDV chuẩn bị phát hành riêng lẻ, tiếp tục kế hoạch tăng vốn 2026.

- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam đang đẩy mạnh kế hoạch tăng vốn năm 2026 thông qua phát hành riêng lẻ, với hồ sơ đã được cơ quan quản lý tiếp nhận và dự kiến hoàn tất trong tháng 3. Song song đó, ngân hàng dự kiến tiếp tục chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ trên 30% nhằm bổ sung vốn từ lợi nhuận giữ lại. Động thái này nhằm củng cố nền tảng tài chính, đáp ứng yêu cầu an toàn vốn và mở rộng dư địa tăng trưởng tín dụng trong giai đoạn tới. Nhìn chung, BIDV đang chủ động tăng cường năng lực vốn để phục vụ chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
PET	42.80	2.80 (7.00%)	145.76	DGC	64.00	-4.80 (-6.98%)	41.20
DCM	44.35	2.90 (7.00%)	224.05	VVS	140.20	-10.50 (-6.97%)	22.99
GEE	165.90	10.80 (6.96%)	333.70	TRA	65.00	-4.80 (-6.88%)	2.62
DPM	30.75	2.00 (6.96%)	221.67	STB	63.30	-4.30 (-6.36%)	2,171.15
ABS	3.08	0.20 (6.94%)	4.55	TCR	2.52	-0.17 (-6.32%)	0.01



Hoàn tất cơ cấu danh mục các quỹ ETF – Việt Nam – 20/03/2026.

- Các quỹ ETF lớn theo dõi thị trường Việt Nam như FTSE ETF và VanEck Vectors Vietnam ETF (VNM ETF) dự kiến hoàn tất hoạt động tái cân bằng danh mục theo kỳ cơ cấu định kỳ. Trong giai đoạn này, các quỹ sẽ thực hiện mua – bán các cổ phiếu đã được thêm mới hoặc loại bỏ khỏi rổ chỉ số tham chiếu nhằm điều chỉnh tỷ trọng danh mục. Hoạt động giao dịch thường tập trung mạnh vào phiên cuối cùng trước ngày hiệu lực, có thể tạo biến động đáng kể về thanh khoản và giá đối với các cổ phiếu liên quan.

Đánh giá phân loại thị trường FTSE Russell – Việt Nam- 07/04/2026.

- Tổ chức FTSE Russell sẽ tiến hành đánh giá định kỳ việc phân loại thị trường chứng khoán Việt Nam. Sự kiện này nhằm xem xét khả năng nâng hạng hoặc duy trì phân loại hiện tại của thị trường dựa trên các tiêu chí về khả năng tiếp cận của nhà đầu tư nước ngoài, thanh khoản và khung pháp lý. Kết quả đánh giá thường được giới đầu tư theo dõi chặt chẽ do có thể ảnh hưởng đến kỳ vọng dòng vốn quốc tế và tâm lý thị trường trong trung và dài hạn.

Công bố Quyết định chính sách tiền tệ – Hoa Kỳ – 19/03/2026.

- Quyết định chính sách tiền tệ do Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ (Fed) công bố là sự kiện quan trọng phản ánh định hướng điều hành lãi suất và các công cụ chính sách nhằm kiểm soát lạm phát và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Thông qua việc điều chỉnh lãi suất điều hành và các tín hiệu trong tuyên bố kèm theo, Fed cung cấp cái nhìn về triển vọng kinh tế cũng như quan điểm đối với rủi ro vĩ mô. Diễn biến của quyết định này có tác động lớn đến lợi suất trái phiếu, biến động của đồng USD và xu hướng của các thị trường tài chính toàn cầu.

Công bố lãi suất cho vay cơ bản (LPR) – Trung Quốc – 20/03/2026.

- Lãi suất cho vay cơ bản (Loan Prime Rate – LPR) do Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBoC) công bố là mức lãi suất tham chiếu quan trọng đối với các khoản vay trong nền kinh tế. Chỉ số này phản ánh chi phí vốn và định hướng nới lỏng hoặc thắt chặt chính sách tiền tệ của Trung Quốc. Diễn biến của LPR có tác động trực tiếp đến hoạt động tín dụng, thị trường bất động sản và tăng trưởng kinh tế, đồng thời ảnh hưởng tới tâm lý nhà đầu tư và xu hướng của thị trường tài chính khu vực cũng như toàn cầu.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	PTM	UPCoM	09/03/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
2	ISH	UPCoM	09/03/26	27/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
3	DNC	HNX	09/03/26	01/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
4	VCK	HOSE	10/03/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:60
5	KTS	HNX	11/03/26	02/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
6	TLG	HOSE	12/03/26	31/03/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
7	HDG	HOSE	12/03/26	25/03/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
8	CHP	HOSE	13/03/26	30/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
9	IDV	HNX	13/03/26		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15
10	THG	HOSE	16/03/26	10/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
11	COM	HOSE	16/03/26	02/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
12	ACE	UPCoM	17/03/26	29/05/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
13	ABT	HOSE	17/03/26	16/04/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
14	KHS	HNX	17/03/26	30/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
15	TLT	UPCoM	18/03/26		Hoán đổi cổ phiếu Công ty cổ phần Viglacera
16	LAF	HOSE	18/03/26	17/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
17	VNL	HOSE	18/03/26	10/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
18	VIH	UPCoM	18/03/26		Hoán đổi cổ phiếu Công ty cổ phần Viglacera
19	CMF	UPCoM	19/03/26	11/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 5,000 đồng/CP
20	GEE	HOSE	19/03/26	08/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
21	HGM	HNX	19/03/26	09/04/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 8,800 đồng/CP
22	PPP	HNX	19/03/26	22/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
23	STP	HNX	19/03/26	20/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
24	SDC	HNX	19/03/26	20/04/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
25	VTC	HNX	20/03/26	10/04/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
26	PDN	HOSE	20/03/26	06/04/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
27	DP3	HNX	20/03/26	29/06/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 4,000 đồng/CP
28	ADC	HNX	20/03/26	11/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
29	HJS	HNX	24/03/26	03/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
30	VFG	HOSE	25/03/26	16/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P.Gia Viên,
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009